

CÔNG TY CỔ
PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG
ĐIỆN 1

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1
DN: C=VN, L=HÀ NỘI, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0100100953
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-03-30 09:33:46
Foxit PhantomPDF Version: 9.7.1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 36



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100953, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 15 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 ngày 10 tháng 7 năm 2025 do thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 0243 8 544 270
- Fax : 0243 8 541 208

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Tư vấn dịch vụ kỹ thuật và xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện đến 220KV, thủy lợi và các công trình công nghiệp, dân dụng khác bao gồm: Lập dự án đầu tư, lập quy hoạch xây dựng, lập dự toán công trình, lập hồ sơ và tổ chức đấu thầu thiết kế.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Chính	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Tài Anh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Trần Thái Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Đỗ Việt Khoa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 3 năm 2026
Ông Lê Văn Lực	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Thành Chung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Quang	Trưởng ban	Ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Cao Thúy Nga	Thành viên	Ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Hoàng Điệp	Thành viên	Ngày 27 tháng 6 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Kim Cương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 7 năm 2025
Ông Nguyễn Hữu Chính	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Trần Thái Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 09 năm 2021
Ông Đỗ Việt Khoa	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 3 năm 2026
Ông Đặng Xuân Cung	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025
Ông Dương Anh Tuấn	Quyền Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hữu Chính (đến ngày 09 tháng 7 năm 2025) và Ông Nguyễn Kim Cương (từ ngày 10 tháng 7 năm 2025).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Cương

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Số: 1.0640/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù nhận ý kiến đã nêu, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số VII.1 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, trong đó trình bày thông tin về các vụ kiện liên quan đến Công ty do Ông Lê Phi Long và Bà Nguyễn Thị Ngái khởi kiện, bao gồm các diễn biến mới nhất cho đến thời điểm phát hành báo cáo này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 31 tháng 03 năm 2025.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Hoàng Đức - Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0368-2023-008-1
Người được ủy quyền



Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1907-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		517.042.098.591	428.189.104.509
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.145.055.908	33.528.433.714
1. Tiền	111		31.145.055.908	33.528.433.714
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		51.300.000.000	2.676.827.417
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	51.300.000.000	2.676.827.417
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		351.321.173.039	313.633.356.945
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	365.706.412.882	328.258.836.649
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	30.089.880.307	27.902.514.553
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	33.351.436.608	41.327.857.444
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(77.826.556.758)	(83.855.851.701)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	82.308.804.448	77.489.937.126
1. Hàng tồn kho	141		128.732.610.752	114.557.273.772
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(46.423.806.304)	(37.067.336.646)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		967.065.196	860.549.307
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	967.065.196	860.549.307
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		544.297.651.777	581.164.756.476
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		45.000.000	132.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		45.000.000	132.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		523.200.449.492	557.005.784.928
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	522.351.859.758	555.949.118.184
<i>Nguyên giá</i>	222		1.130.463.786.666	1.126.216.898.340
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(608.111.926.908)	(570.267.780.156)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	848.589.734	1.056.666.744
<i>Nguyên giá</i>	228		19.928.592.899	19.599.737.099
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(19.080.003.165)	(18.543.070.355)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	328.855.800
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	328.855.800
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		6.620.415.886	11.490.415.886
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	34.549.000.000	34.549.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(27.928.584.114)	(23.058.584.114)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		14.431.786.399	12.207.699.862
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	6.978.558.144	3.723.919.249
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.7	7.453.228.255	8.483.780.613
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.061.339.750.368	1.009.353.860.985

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		529.142.406.604	592.758.341.303
I. Nợ ngắn hạn	310		529.142.406.604	481.437.064.327
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	77.909.399.682	75.060.647.309
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	95.629.241.961	71.922.527.289
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	37.230.247.921	29.475.122.744
4. Phải trả người lao động	314		79.173.378.840	55.290.519.471
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	11.307.566.231	10.836.742.310
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	78.160.558.445	68.490.916.527
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	125.372.946.400	148.000.421.553
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	24.359.067.124	22.360.167.124
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	111.321.276.976
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	-	111.321.276.976
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		532.197.343.764	416.595.519.682
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	532.197.343.764	416.490.269.682
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		266.913.190.000	266.913.190.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		266.913.190.000	266.913.190.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		60.698.806.154	35.698.806.154
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		500.000.000	500.000.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		204.085.347.610	113.378.273.528
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		55.123.482.128	113.378.273.528
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		148.961.865.482	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	105.250.000
1. Nguồn kinh phí	431		-	105.250.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.061.339.750.368	1.009.353.860.985

Người lập biểu



Nguyễn Thị Mai Hương

Kế toán trưởng



Đặng Xuân Cung

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	688.872.280.260	554.243.602.220
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		688.872.280.260	554.243.602.220
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	452.279.613.562	339.460.515.430
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		236.592.666.698	214.783.086.790
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.902.750.624	2.064.794.214
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	15.279.268.518	33.326.170.418
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.388.746.692	22.935.728.773
8. Chi phí bán hàng	25		-	218.472.295
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	33.863.971.844	55.309.707.801
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		189.352.176.960	127.993.530.490
11. Thu nhập khác	31		190.361.902	1.302.911.720
12. Chi phí khác	32		2.089.237.948	8.468.431.612
13. Lợi nhuận khác	40		(1.898.876.046)	(7.165.519.892)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		187.453.300.914	120.828.010.598
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	38.491.435.432	21.233.692.077
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>148.961.865.482</u>	<u>99.594.318.521</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.5	-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Mai Hương

Kế toán trưởng

Đặng Xuân Cung

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỀN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		187.453.300.914	120.828.010.598
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	39.058.743.562	39.056.207.721
- Các khoản dự phòng	03		8.197.174.715	34.296.475.399
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(753.300.805)	1.449.932.253
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		311.957.800	(539.082.871)
- Chi phí lãi vay	06	VI.3	10.388.746.692	22.935.728.773
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		244.656.622.878	218.027.271.873
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(30.387.807.406)	50.097.982.035
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.144.784.622)	(504.003.184)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		50.795.197.897	(5.768.871.617)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.361.154.784)	(208.746.908)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.588.711.693)	(15.348.069.172)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(30.342.949.277)	(25.363.805.159)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(15.241.100.000)	(9.083.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		200.385.312.993	211.848.457.868
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.924.552.326)	(2.031.743.952)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	488.530.556
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(51.300.000.000)	(2.676.827.417)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.676.827.417	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		195.901.650	50.552.315
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(53.351.823.259)	(4.169.488.498)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-			
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	20.158.530.593		49.216.105.725	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(154.107.282.722)		(236.648.765.124)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15.480.802.622)		(5.603.110.875)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(149.429.554.751)		(193.035.770.274)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.396.065.017)		14.643.199.096	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	33.528.433.714		18.888.969.490	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		12.687.211		(3.734.872)	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	31.145.055.908		33.528.433.714	

Người lập biểu

Nguyễn Thị Mai Hương

Kế toán trưởng

Đặng Xuân Cung

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Tư vấn dịch vụ kỹ thuật và xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện đến 220KV, thủy lợi và các công trình công nghiệp, dân dụng khác bao gồm: Lập dự án đầu tư, lập quy hoạch xây dựng, lập dự toán công trình, lập hồ sơ và tổ chức đấu thầu thiết kế.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	Số 1A, km số 2, đường Phùng Hưng, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	8/2 Phan Đình Phùng, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	503 Núi Thành, phường Hoà Cường Nam, thành phố Đà Nẵng	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	Số 599 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 494 nhân viên (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 501 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Giao dịch và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Phí sử dụng phần mềm

Phí sử dụng phần mềm thể hiện khoản tiền phí đã trả cho nhà cung cấp. Phí sử dụng phần mềm trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian được sử dụng (1-3 năm).

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-30
Máy móc và thiết bị	5-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-10
Tài sản cố định khác	3-10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán điện thành phẩm

Doanh thu bán điện thành phẩm được ghi nhận hàng tháng căn cứ vào Biên bản xác nhận sản lượng điện năng đã phát vào lưới điện quốc gia được Công ty Mua bán điện - Tổng Công ty Điện lực Việt Nam xác nhận và đơn giá quy định trong hợp đồng và các phụ lục hợp đồng mua bán điện đã được ký kết.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	907.479.174	226.413.091
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.237.576.734	33.302.020.623
Cộng	<u>31.145.055.908</u>	<u>33.528.433.714</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng với lãi suất từ 5,6% đến 7,8%/năm, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2b. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	17.102.000.000	(11.347.011.646)	17.102.000.000	(10.481.584.114)
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	4.870.000.000	(4.870.000.000)	4.870.000.000	-
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	6.517.000.000	(5.651.572.468)	6.517.000.000	(6.517.000.000)
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	6.060.000.000	(6.060.000.000)	6.060.000.000	(6.060.000.000)
Cộng	34.549.000.000	(27.928.584.114)	34.549.000.000	(23.058.584.114)

Toàn bộ các công ty con đều là công ty TNHH một thành viên do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của các công ty con, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Các công ty con đều có kết quả hoạt động kinh doanh bị lỗ trong năm và có lỗ lũy kế tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào công ty con

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	23.058.584.114	14.287.316.002
Trích lập dự phòng bổ sung	4.870.000.000	8.771.268.112
Số cuối năm	27.928.584.114	23.058.584.114

Giao dịch với các công ty con

Sử dụng dịch vụ do các Công ty con cung cấp:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	3.051.501.078	724.037.307
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	6.732.992.591	3.666.253.403
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	9.842.086.686	-
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	3.322.470.356	2.854.150.832

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	245.706.051.112	203.589.981.356
Công ty Mua bán điện	64.463.576.225	57.596.603.585
Ban Quản lý dự án Điện 1	36.851.786.682	20.200.728.686
Ban Quản lý dự án Điện 2	35.160.270.367	14.107.500.862
Ban Quản lý dự án Các công trình điện Miền Bắc	38.842.696.324	29.215.298.780
Ban Quản lý dự án Các công trình điện Miền Trung	18.923.971.989	31.911.935.084
Ban Quản lý dự án Các công trình điện Miền Nam	935.300.777	2.407.079.540
Ban Quản lý dự án Truyền tải Điện	9.536.131.307	11.573.478.969
Ban Quản lý dự án Lưới điện Hà Nội	6.127.678.886	5.847.929.965

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Công ty Truyền tải Điện 1	3.853.079.845		2.824.255.731	
Ban Quản lý dự án Xây dựng điện Miền Bắc	1.870.177.476		3.863.857.166	
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	1.376.516.732		-	
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	1.269.828.233		1.269.828.233	
Các đơn vị khác thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	26.495.036.269		22.771.484.755	
Phải thu các khách hàng khác	120.000.361.770		124.668.855.293	
Cộng	365.706.412.882		328.258.836.649	
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn				
	Số cuối năm		Số đầu năm	
Trả trước cho các bên liên quan	12.621.634.509		14.952.309.013	
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	982.055.000		982.055.000	
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	2.672.050.838		2.430.645.345	
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	-		2.152.692.102	
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	8.967.528.671		9.386.916.566	
Trả trước cho người bán khác	17.468.245.798		12.950.205.540	
Cộng	30.089.880.307		27.902.514.553	
5. Phải thu ngắn hạn khác				
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	15.507.599.853	-	15.663.062.738	-
Ký quỹ	12.904.933.910	-	19.077.759.793	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.947.701.848	-	2.092.769.887	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.991.200.997	(2.095.046.800)	4.494.265.026	(2.095.046.800)
Cộng	33.351.436.608	(2.095.046.800)	41.327.857.444	(2.095.046.800)
6. Dự phòng nợ phải thu khó đòi				
	Số cuối năm		Số đầu năm	
Các bên liên quan	6.222.193.705		8.436.464.659	
Ban Quản lý dự án Các công trình điện Miền Bắc	-		1.139.233.132	
Ban Quản lý dự án Các công trình điện Miền Nam	-		1.222.732.291	
Ban Quản lý dự án lưới Điện thành phố Hồ Chí Minh	-		605.267.982	
Ban Quản lý dự án Điện 1	-		261.180.806	
Ban Quản lý Trung tâm điều độ hệ thống điện Miền Bắc	381.686.048		381.686.048	
Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	-		175.503.152	
Các đơn vị khác thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	5.840.507.657		4.650.861.248	
Các tổ chức và cá nhân khác	71.604.363.053		75.419.387.042	
Phải thu khách hàng	52.464.872.203		61.051.501.483	
Phải thu khác	2.095.046.800		2.095.046.800	
Trả trước cho nhà cung cấp	17.044.444.050		12.272.838.759	
Cộng	77.826.556.758		83.855.851.701	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	83.855.851.701	60.404.407.036
Trích lập dự phòng bổ sung	16.805.536.355	40.468.800.671
Hoàn nhập dự phòng	<u>(22.834.831.298)</u>	<u>(17.017.356.006)</u>
Số cuối năm	<u>77.826.556.758</u>	<u>83.855.851.701</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.170.965.628	-	2.003.351.237	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	127.561.645.124	(46.423.806.304)	112.553.922.535	(37.067.336.646)
Cộng	<u>128.732.610.752</u>	<u>(46.423.806.304)</u>	<u>114.557.273.772</u>	<u>(37.067.336.646)</u>
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	9.166.066.330	(1.712.838.075)	10.196.618.688	(1.712.838.075)
Cộng	<u>9.166.066.330</u>	<u>(1.712.838.075)</u>	<u>10.196.618.688</u>	<u>(1.712.838.075)</u>

Tình hình biến động dự phòng hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	37.067.336.646	34.993.574.024
Trích lập dự phòng bổ sung	10.693.919.510	2.428.092.715
Hoàn nhập dự phòng	<u>(1.337.449.852)</u>	<u>(354.330.093)</u>
Số cuối năm	<u>46.423.806.304</u>	<u>37.067.336.646</u>

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	313.657.603	380.953.276
Chi phí phần mềm	556.021.683	479.596.031
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	97.385.910	-
Cộng	<u>967.065.196</u>	<u>860.549.307</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí phần mềm	477.083.373	476.251.858
Chi phí công cụ, dụng cụ	5.003.909.204	1.714.088.228
Quyền sử dụng đất có thời hạn	1.497.565.567	1.533.579.163
Cộng	<u>6.978.558.144</u>	<u>3.723.919.249</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	782.987.075.284	261.271.709.501	51.363.727.001	8.786.571.145	21.807.815.409	1.126.216.898.340
Mua trong năm	-	933.178.750	3.193.235.090	581.019.967	217.118.519	4.924.552.326
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(677.664.000)	-	-	(677.664.000)
Số cuối năm	782.987.075.284	262.204.888.251	53.879.298.091	9.367.591.112	22.024.933.928	1.130.463.786.666
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	17.596.706.839	18.309.239.209	49.878.278.456	7.755.397.057	228.799.000	93.768.420.561
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	314.467.875.488	190.189.083.321	51.087.879.841	8.111.304.025	6.411.637.481	570.267.780.156
Khấu hao trong năm	28.472.742.036	8.957.122.097	299.019.020	328.810.250	464.117.349	38.521.810.752
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(677.664.000)	-	-	(677.664.000)
Số cuối năm	342.940.617.524	199.146.205.418	50.709.234.861	8.440.114.275	6.875.754.830	608.111.926.908
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	468.519.199.796	71.082.626.180	275.847.160	675.267.120	15.396.177.928	555.949.118.184
Số cuối năm	440.046.457.760	63.058.682.833	3.170.063.230	927.476.837	15.149.179.098	522.351.859.758
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy tính. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	19.599.737.099	(18.543.070.355)	1.056.666.744
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	328.855.800	-	328.855.800
Khấu hao trong năm	-	(536.932.810)	(536.932.810)
Số cuối năm	19.928.592.899	(19.080.003.165)	848.589.734

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 17.831.827.099

11. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	17.131.540.209	19.560.107.604
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	5.954.412.911	6.947.453.003
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	2.129.880.692	3.866.498.340
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	7.950.749.662	-
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	799.237.454	7.303.222.348
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	-	171.383.439
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 2 - Xí nghiệp khảo sát tổng hợp Miền Nam	140.125.556	140.125.556
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	157.133.934	1.131.424.918
Phải trả các nhà cung cấp khác	60.777.859.473	55.500.539.705
HydroChina Zhongnan Engineering Corporation	12.663.773.635	12.267.205.525
Công ty TNHH HTC Vân Phong	7.140.853.832	160.218.229
Các nhà cung cấp khác	40.973.232.006	43.073.115.951
Cộng	77.909.399.682	75.060.647.309

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các bên liên quan	63.762.648.001	52.205.329.112
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	161.500.000	161.500.000
Ban Quản lý dự án Điện 1	3.153.961.905	6.493.452.029
Ban Quản lý dự án Điện 2	14.790.331.726	19.610.003.674
Ban Quản lý dự án Các công trình điện Miền Bắc	643.691.636	11.602.405.667
Ban Quản lý dự án Các công trình điện Miền Trung	17.936.413.070	2.660.882.947
Ban Quản lý dự án Truyền tải Điện	1.083.960.608	6.980.105.091
Ban Quản lý dự án Lưới điện Hà Nội	12.671.119.691	530.965.142
Công ty Thủy điện Huội Quảng-Bản Chất	5.629.972.185	-
Tổng Công ty Phát điện 1	898.500.000	898.500.000
Công ty Truyền tải Điện 1	2.578.112.463	90.709.863
Ban Quản lý dự án lưới điện -Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	751.339.109	751.339.109

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Thủy điện An Khê - Kanak - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	325.465.590	325.465.590
Ban quản lý dự án phát triển điện lực Hà Nội- Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội	863.443.130	-
Ban quản lý dự án phát triển điện lực	1.156.460.500	
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	-	2.100.000.000
Các đơn vị khác thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	1.118.376.388	-
Trừ trước của các khách hàng khác	31.866.593.960	19.717.198.177
Cộng	95.629.241.961	71.922.527.289

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	13.054.848.694	42.705.266.583	(46.055.705.373)	9.704.409.904
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.836.914.077	38.491.435.432	(30.342.949.277)	18.985.400.232
Thuế thu nhập cá nhân	271.419.573	14.343.224.658	(12.266.304.403)	2.348.339.828
Thuế tài nguyên	2.290.388.591	28.661.304.386	(28.011.479.077)	2.940.213.900
Phí dịch vụ môi trường rừng	2.997.809.784	9.461.577.096	(9.224.478.648)	3.234.908.232
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	2.441.339.000	(2.441.339.000)	-
Thuế nhà đất	-	26.576.308	(26.576.308)	-
Tiền thuê đất	-	1.697.923.220	(1.697.923.220)	-
Các loại thuế khác	-	93.310.939	(93.310.939)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	23.742.025	325.100.456	(331.866.656)	16.975.825
Cộng	29.475.122.744	138.247.058.078	(130.491.932.901)	37.230.247.921

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	187.453.300.914	120.828.010.598
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	4.979.600.244	(14.659.550.215)
- Các khoản điều chỉnh tăng	15.570.134.256	20.306.608.128
Chi phí dự phòng khoản đầu tư	4.870.000.000	8.646.552.053
Chi phí phạt chậm nộp thuế	299.104.523	755.296.093
Chi phí bị phạt theo biên bản kiểm tra thuế	-	7.013.694.730
Chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho	9.356.469.658	2.073.762.622
Các chi phí khác	1.044.560.075	1.817.302.630

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Các khoản điều chỉnh giảm	(10.590.534.012)	(34.966.158.343)
<i>Kết chuyển chi phí lãi vay năm 2021 được trừ trong năm nay</i> (*)	(10.590.534.012)	(34.095.297.943)
<i>Các khoản điều chỉnh khác</i>	-	(870.860.400)
Thu nhập tính thuế	192.432.901.158	106.168.460.383
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	38.486.580.232	21.233.692.077
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>4.855.200</i>	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	38.491.435.432	21.233.692.077

(*) Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Năm nay, Công ty đã kết chuyển toàn bộ phần chi phí lãi vay không được trừ từ năm 2021 chuyển sang.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác thủy điện với các mức là: 2.103,1159 VND/KWh (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 09/05/2025); 2.204,0655 VND/KWh (từ ngày 10/05/2025) x thuế suất (5%) x Sản lượng.

Tiền thuế đất

Công ty được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích 2.390.076,2 m² đất đang sử dụng tại xã Mà Coih, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất do dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Công ty phải nộp tiền sử dụng đất cho các khu đất đang sử dụng với các mức như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuế (năm)</u>
- Diện tích 9.003,4 m ²	235.651 VND/m ²
- Diện tích 8.897,8 m ²	625 VND/m ²

Phí dịch vụ môi trường rừng

Công ty phải nộp phí dịch vụ môi trường đối với hoạt động khai thác thủy điện với mức 36 VND/KWh x Sản lượng.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	34.440.268	366.156.532
Trích trước chi phí các công trình	9.236.302.587	8.039.735.433
Trích trước chi phí xây dựng cơ bản Nhà máy Sông Bung 5	954.471.245	954.471.245
Chi phí đồng phục	414.000.000	436.500.000
Chi phí ăn ca	592.899.000	657.517.100
Thù lao Ban Kiểm soát	-	373.962.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	75.453.131	8.400.000
Cộng	<u>11.307.566.231</u>	<u>10.836.742.310</u>

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>6.729.609.607</i>	<i>5.891.709.611</i>
Ông Lê Minh Hà- lãi vay phải trả (*)	6.729.609.607	5.891.709.611
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>71.430.948.838</i>	<i>62.599.206.916</i>
Kinh phí công đoàn	45.012.390	71.951.190
Cổ tức phải trả	3.346.968.493	2.812.979.715
Phải trả lãi vay (*)	53.517.103.679	46.223.252.412
Ông Lê Phi Long	39.993.399.481	35.710.799.493
Bà Nguyễn Thị Ngải	6.090.496.449	5.123.586.449
Các cá nhân khác	7.433.207.749	5.388.866.470
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	14.521.864.276	13.491.023.599
Cộng	<u>78.160.558.445</u>	<u>68.490.916.527</u>

(*) Lãi vay cá nhân phải trả được Công ty tính và ghi nhận dựa trên số gốc vay theo Giấy nhận nợ và lãi suất theo thông báo từng kỳ của Công ty (xem thêm Thuyết minh số VII.1).

16. Vay

16a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan (ii)</i>	<i>12.600.000.000</i>	<i>12.600.000.000</i>
Ông Lê Minh Hà	12.600.000.000	12.600.000.000
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng (i)</i>	<i>-</i>	<i>25.510.421.553</i>
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Thăng Long	-	14.017.757.069
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long	-	11.492.664.484
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân (ii)</i>	<i>107.140.000.000</i>	<i>109.890.000.000</i>
Ông Lê Phi Long	64.400.000.000	64.400.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngải	14.540.000.000	14.540.000.000
Các cá nhân khác	28.200.000.000	30.950.000.000
<i>Vay lương (iii)</i>	<i>5.632.946.400</i>	<i>-</i>
Cộng	<u>125.372.946.400</u>	<u>148.000.421.553</u>

(i) Các khoản vay Ngân hàng để trả lương nhân viên, có thời hạn không quá 9 tháng, lãi suất cho vay 6%/năm, đã được tất toán trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (ii) Các khoản vay cá nhân là bên liên quan theo các Giấy nhận nợ, mục đích bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty, thời hạn vay dưới 12 tháng, lãi suất theo thoả thuận trên Giấy nhận nợ (7% /năm), không có tài sản đảm bảo (xem thêm thuyết minh số VII.1).
- (iii) Các khoản vay cán bộ, công nhân viên trong Công ty, tương ứng với giá trị khối lượng công việc đã được nghiệm thu, áp dụng lãi suất 2%/năm đối với phần khối lượng đã được khách hàng thanh toán và lãi suất 0%/năm đối với phần khối lượng đã được nghiệm thu nhưng chưa được khách hàng thanh toán. Thời hạn vay đến ngày 30/09/2026, nhằm bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn bên liên quan	12.600.000.000	-	-	-	12.600.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	25.510.421.553	20.158.530.593	-	(45.668.952.146)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	109.890.000.000	-	-	(2.750.000.000)	107.140.000.000
Vay lương	-	-	60.041.064.391	(54.408.117.991)	5.632.946.400
Cộng	148.000.421.553	20.158.530.593	60.041.064.391	(102.827.070.137)	125.372.946.400

16b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (*)	-	26.504.443.756
Vay lương	-	84.816.833.220
Cộng	-	111.321.276.976

- (*) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long để đầu tư dự án Thủy điện Sông Bung 5. Khoản vay đã được tắt toán trong năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Vay dài hạn ngân hàng	Vay lương	Cộng
Số đầu năm	26.504.443.756	84.816.833.220	111.321.276.976
Số tiền vay đã trả	(26.504.443.756)	(24.775.768.829)	(51.280.212.585)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	-	(60.041.064.391)	(60.041.064.391)
Số cuối năm	-	-	-

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	12.066.181.001	8.455.000.000	(881.800.000)	19.639.381.001
Quỹ phúc lợi	10.003.986.123	8.455.000.000	(13.739.300.000)	4.719.686.123
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	290.000.000	330.000.000	(620.000.000)	-
Cộng	22.360.167.124	17.240.000.000	(15.241.100.000)	24.359.067.124

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	266.913.190.000	500.000.000	17.698.806.154	76.063.614.507	361.175.610.661
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	99.594.318.521	99.594.318.521
Trích quỹ trong năm	-	-	18.000.000.000	(48.933.659.500)	(30.933.659.500)
Chia cổ tức	-	-	-	(13.346.000.000)	(13.346.000.000)
Số dư cuối năm trước	266.913.190.000	500.000.000	35.698.806.154	113.378.273.528	416.490.269.682
Số dư đầu năm nay	266.913.190.000	500.000.000	35.698.806.154	113.378.273.528	416.490.269.682
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	148.961.865.482	148.961.865.482
Trích quỹ trong năm	-	-	25.000.000.000	(42.240.000.000)	(17.240.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(16.014.791.400)	(16.014.791.400)
Số dư cuối năm nay	266.913.190.000	500.000.000	60.698.806.154	204.085.347.610	532.197.343.764

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Công ty TNHH MTV	145.042.270.000	145.042.270.000
Ông Lê Minh Hà	27.637.250.000	32.856.250.000
Cổ đông khác	94.233.670.000	89.014.670.000
Cộng	266.913.190.000	266.913.190.000

18c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025 và Nghị quyết số 02/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 như sau:

	VND
- Quỹ Đầu tư phát triển (28,57% lợi nhuận sau thuế)	25.000.000.000
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động năm 2024)	16.910.000.000
- Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên (1 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên)	330.000.000
- Chia cổ tức	16.014.791.400

18d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.691.319	26.691.319
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	26.691.319	26.691.319
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	26.691.319	26.691.319

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

19a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 629.669,45 USD (Số đầu năm: 407.647,90 USD).

19b. Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các hợp đồng thuê đất dài hạn, trả tiền hàng năm, bao gồm:

Địa điểm	Mục đích thuê	Thời gian thuê	Diện tích
Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội	Làm Trụ sở Công ty	Đến tháng 10/2043	9.003,4 m ²
Xã Bến Hiên, thành phố Đà Nẵng	Xây Nhà máy Thủy điện	Đến tháng 8/2059	1.270.421 m ²
Xã Thạnh Mỹ, thành phố Đà Nẵng	Xây Nhà máy Thủy điện	Đến tháng 8/2059	925.153 m ²

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện	261.600.008.625	215.941.302.364
Doanh thu tư vấn khảo sát, thiết kế công trình điện	427.272.271.635	338.302.299.856
Cộng	688.872.280.260	554.243.602.220

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	321.825.000	-
Công ty Thủy điện Hòa Bình	6.447.104.216	658.419.091
Công ty Thủy điện Italy	1.953.066.752	-
Công ty Thủy điện Tuyên Quang	3.963.708.787	3.839.535.422
Công ty Thủy điện Sơn La	12.793.164.327	21.844.235.574
Công ty Thủy điện Huội Quảng-Bản Chát	11.293.844.869	2.958.943.777
Công ty Nhiệt điện Thái Bình	603.970.028	-
Ban Quản lý dự án Điện 1	80.196.495.963	6.928.175.465
Ban Quản lý dự án Điện 2	66.171.656.541	40.709.635.819
Ban Quản lý dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận	932.472.683	-
Công ty Mua bán điện	261.600.008.625	192.035.901.825
Ban Quản lý dự án phát triển Điện lực	-	(1.067.794)
Ban Quản lý dự án Phát triển Điện lực Hà Nội-	2.388.000.000	-
Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	-	4.454.054.752
Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội	-	30.433.815.792
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	49.090.382.224	30.433.815.792
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Trung	22.529.536.135	69.904.415.599
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Nam	-	254.129.053
Ban Quản lý dự án Truyền tải Điện	28.870.439.863	15.866.098.161
Ban Quản lý dự án xây dựng Điện Miền Bắc - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	-	11.168.977.896
Ban Quản lý dự án lưới điện Hà Nội	10.990.257.110	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Truyền tải điện 1	2.746.137.705	2.292.511.294
Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn - Chi nhánh Tổng	-	737.247.050
Công ty Phát điện 1		
Công ty Thủy điện Bản Vẽ	3.143.737.000	-
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	584.125.000	-
Công ty Thủy điện Sông Tranh	-	2.023.930.726
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim- Hàm Thuận- Đa Mí	162.950.400	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	7.462.659	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	1.152.656.426	-
Công ty Thủy điện Thác Bà	552.341.982	1.323.878.123
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	81.551.172	-
Công ty Nhiệt điện Mông Dương	-	218.997.870
Công ty Thủy điện Sông Bung	-	82.760.000
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	21.092.872.074	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 3	6.372.762.650	-
Nhà máy thủy điện Hồ Hồ - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Hồ Bốn	(70.780.210)	(18.803.894)
Công ty Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	-	70.982.315
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán điện	96.545.499.181	85.832.933.564
Giá vốn tư vấn khảo sát, thiết kế công trình điện	346.377.644.723	249.840.981.169
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	9.356.469.658	3.786.600.697
Cộng	<u>452.279.613.562</u>	<u>339.460.515.430</u>
3. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	10.388.746.692	22.935.728.773
Dự phòng tổn thất khoản đầu tư vào công ty con	4.870.000.000	8.771.268.112
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	20.521.826	169.241.280
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	1.449.932.253
Cộng	<u>15.279.268.518</u>	<u>33.326.170.418</u>
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	27.891.079.498	19.565.673.120
Chi phí đồ dùng văn phòng	149.092.232	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	620.749.123	638.043.187
Thuế, phí và lệ phí	1.900.075.228	1.646.204.459
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(6.029.294.943)	23.451.444.665
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.906.067.859	3.534.242.154
Các chi phí khác	6.426.202.847	6.474.100.216
Cộng	<u>33.863.971.844</u>	<u>55.309.707.801</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.390.446.311	15.492.375.600
Chi phí nhân công	196.183.043.841	150.410.745.062
Chi phí khấu hao tài sản cố định	39.058.743.562	39.056.207.721
Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.573.795.783	34.874.517.428
Chi phí khác	170.945.278.498	157.398.308.024
Cộng	<u>501.151.307.995</u>	<u>397.232.153.835</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các vụ kiện

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đang có tranh chấp về việc chưa thanh toán các khoản gốc vay và lãi vay cho các cá nhân là Ông Lê Phi Long và Bà Nguyễn Thị Ngải, với số tiền lần lượt là 78.940.000.000 VND và 46.083.895.930 VND (xem Thuyết minh V.15 và V.16a). Đây là các khoản vay cá nhân phát sinh trong giai đoạn từ năm 2013-2017, nhưng chưa phù hợp với Quy chế hoạt động của Công ty. Công ty đã gửi thông báo cho các cá nhân về việc từ ngày 01 tháng 9 năm 2022, Công ty thực hiện khoanh lại toàn bộ các khoản nợ này, tạm thời chưa trả gốc và lãi vay cho đến khi hoàn thành việc rà soát, đánh giá tính hợp pháp, hợp lệ của các khoản vay. Ông Lê Phi Long và Bà Nguyễn Thị Ngải đã có đơn khởi kiện Công ty gửi đến Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2- Hà Nội/“Toà án”).

Về vụ kiện với Bà Nguyễn Thị Ngải

Theo thông báo số 82/TB-TLVA ngày 25 tháng 6 năm 2024, Toà án đã thụ lý vụ án dân sự số 82/2024/TLST-DS về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Đơn khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Ngải (người khởi kiện). Ngày 12 tháng 12 năm 2025, Tòa án đã tuyên bản án sơ thẩm số 2984/2025/DSST (“Bản án sơ thẩm”), xác định 08 giấy nhận nợ là vô hiệu. Công ty phải hoàn trả và bồi thường cho bà Ngải là 17.694.778.724 VND.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, Công ty đã nộp Đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm để xem xét lại tỷ lệ lỗi của các bên liên quan để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và cùng ngày Tòa án đã có thông báo về việc tiếp nhận Đơn kháng cáo. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Tòa án chưa tiến hành xét xử phúc thẩm. Trong trường hợp kết quả phúc thẩm không thay đổi so với Bản án sơ thẩm, số dư chi phí lãi vay đã trích của Công ty đủ để thanh toán nghĩa vụ tài chính cho Bà Ngải và phần còn lại sẽ được ghi nhận vào thu nhập khác.

Về vụ kiện với Ông Lê Phi Long

Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty chưa có thông báo của Tòa án về vụ kiện của Ông Lê Phi Long.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Nguyễn Hữu Chính	Chủ tịch HĐQT (từ 26/6/2025) /Tổng Giám đốc (đến 26/6/2025)	904.644.196	68.720.000	973.364.196
Ông Nguyễn Tài Anh	Chủ tịch HĐQT (đến 26/6/2025)	-	115.200.000	115.200.000
Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên HĐQT (từ 26/6/2025) /Tổng Giám đốc (từ 03/7/2025)	639.396.480	73.720.000	713.116.480
Ông Trần Thái Hải	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	668.958.462	132.440.000	801.398.462
Ông Đỗ Việt Khoa	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	639.182.355	65.000.000	704.182.355
Ông Lê Văn Lực	Thành viên HĐQT độc lập	-	170.000.000	170.000.000
Ông Lê Thành Chung	Thành viên HĐQT (đến 26/6/2025)	-	79.560.000	79.560.000
Ông Nguyễn Hồng Quang	Trưởng BKS	-	192.000.000	192.000.000
Bà Cao Thúy Nga	Thành viên BKS	677.734.785	-	677.734.785
Bà Nguyễn Hoàng Điệp	Thành viên BKS	-	187.200.000	187.200.000
Ông Đặng Xuân Cung	Kế toán trưởng (từ 01/7/2025)	421.200.000	-	421.200.000
Ông Dương Anh Tuấn	Quyền Kế toán trưởng (đến 01/7/2025)	421.200.000	-	421.200.000
Cộng		4.372.316.278	1.083.840.000	5.456.156.278
Năm trước				
Ông Nguyễn Tài Anh	Chủ tịch HĐQT	-	155.520.000	155.520.000
Ông Nguyễn Hữu Chính	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	750.000.500	-	750.000.500
Ông Nguyễn Kim Cương	Phó Tổng Giám đốc	662.400.000	-	662.400.000
Ông Trần Thái Hải	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	664.400.000	-	664.400.000
Ông Đỗ Việt Khoa	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	850.008.000	-	850.008.000
Ông Lê Thành Chung	Thành viên HĐQT	-	133.400.000	133.400.000
Ông Lê Văn Lực	Thành viên HĐQT độc lập	-	264.757.000	264.757.000
Ông Nguyễn Hồng Quang	Trưởng BKS	-	138.240.000	138.240.000
Bà Cao Thúy Nga	Thành viên BKS	664.353.000	-	664.353.000
Bà Nguyễn Hoàng Điệp	Thành viên BKS	-	132.480.000	132.480.000
Ông Dương Anh Tuấn	Quyền Kế toán trưởng	604.802.500	-	604.802.500
Cộng		4.195.964.000	824.397.000	5.020.361.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	Công ty con
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	Công ty con
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	Công ty con
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	Công ty con
Ban Quản lý dự án Các công trình Điện Miền Bắc	Cùng Tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Các công trình Điện Miền Trung	Cùng Tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Các công trình Điện Miền Nam	Cùng Tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Điện 1	Cùng Tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Điện 2	Cùng Tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Truyền tải Điện	Cùng Tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Phát triển Điện lực Hà Nội	Cùng Tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2	Cùng Tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Thủy điện Sơn La	Cùng Tập đoàn EVN
Công ty Mua bán điện	Cùng Tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Huội Quảng Bản Chát	Cùng Tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Ialy	Cùng Tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Sơn La	Cùng Tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Cùng Tập đoàn EVN
Các Công ty con khác của EVN và Ban Quản lý khác thuộc EVN	Cùng Tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	Cùng Tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	Cùng Tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	Cùng Tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	Cùng Tập đoàn EVN
Ông Lê Minh Hà	Cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2a cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ phát sinh lãi vay phải trả với ông Lê Mạnh Hà – Cổ đông lớn, số tiền 837.899.996 VND (Năm trước: 840.195.614 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.11, V.12, V.15 và V.16a.

3. **Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

3a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Thủy điện
- Lĩnh vực Khảo sát, thiết kế công trình điện

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực khảo sát, thiết kế công trình điện	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	261.600.008.625	427.272.271.635	688.872.280.260
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	261.600.008.625	427.272.271.635	688.872.280.260
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	165.054.509.444	71.538.157.254	236.592.666.698
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(33.863.971.844)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			202.728.694.854
Doanh thu hoạt động tài chính			1.902.750.624
Chi phí tài chính			(15.279.268.518)
Thu nhập khác			190.361.902
Chi phí khác			(2.089.237.948)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(38.491.435.432)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			148.961.865.482
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	4.339.713.100	6.196.967.985	10.536.681.085
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	38.143.272.548	3.272.960.878	41.416.233.426
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	215.941.302.364	338.302.299.856	554.243.602.220
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	215.941.302.364	338.302.299.856	554.243.602.220
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	130.108.368.800	84.674.717.990	214.783.086.790
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(55.528.180.096)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			159.254.906.694
Doanh thu hoạt động tài chính			2.064.794.214
Chi phí tài chính			(33.326.170.418)
Thu nhập khác			1.302.911.720
Chi phí khác			(8.468.431.612)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(21.233.692.077)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			99.594.318.521
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	725.328.140	3.142.942.122	3.868.270.262
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	37.012.008.227	3.616.108.021	40.628.116.248

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực khảo sát, thiết kế công trình điện	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	585.982.774.582	352.895.067.384	938.877.841.966
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			122.461.908.402
Tổng tài sản			1.061.339.750.368
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	298.911.588.043	298.911.588.043
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			230.230.818.561
Tổng nợ phải trả			529.142.406.604
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	616.727.186.332	303.471.140.192	920.198.326.524
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			89.155.534.461
Tổng tài sản			1.009.353.860.985
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	26.504.443.756	379.800.429.371	406.304.873.127
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			186.453.468.176
Tổng nợ phải trả			592.758.341.303

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Nguyễn Thị Mai Hương

Kế toán trưởng

Đặng Xuân Cung

Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Cương